

"Đại Họa Lớn Nhất Cho Giáo Hội Kể Từ Thời Darwin"

Giáo Hoàng Với Đồi Bàn Tay Vấy Máu

9-4-05

"The Greatest Disaster for the Church Since Darwin"

The Pope With Blood on His Hands

By Terry Eagleton -professor of cultural theory at Manchester University -Luân Đôn, Anh quốc |

Bài này đã được đăng tải trên tờ Guardian và một số websites khác. (\*)

\* \* \*

John Paul II trở thành Giáo Hoàng vào năm 1978, cũng giống như thời kỳ mà tinh thần giải phóng của thập niên 60 suy tàn trong những bóng đêm chính trị của Ronald Reagan và Margaret Thatcher. Trong lúc suy thoái kinh tế vào những năm đầu thập niên 70 nổ ra, thế giới phương tây liền quyết định chuyển hướng sang tinh thần hữu phái thì sự hóa thân của một giám mục vô danh Ba Lan từ Karol Wojtyla trở thành John Paul II cũng là một phần trong sự chuyển hướng mở rộng đó. Giáo hội Catô đã sống trong thứ hoa quyền lực của riêng nó xuyên suốt thập niên 60, được gọi là Công đồng Vatican II; đó là thời điểm ngự trị của những tu sĩ tả phái, những nữ tu đầy hơn hờ và những người Mác-xít Catô ở Châu Mỹ Latinh. Cả bọn họ như những toa xe lửa được kéo bởi giáo hoàng John XXIII – kẻ mà phe Catô bảo thủ gọi là tên diễn viên hài khá nhất, vừa là cán bộ Sô-viết tệ hại nhất.

Vậy thì cần có nhu cầu tìm kiếm một nhân vật được huấn luyện chu đáo để đối đầu với chiến tranh lạnh. Là một tổng giám mục Ba Lan, Wojtyla được mời gọi từ tiền đồn quốc gia phản động nhất của giáo hội Catô, ông ta là người đầy lòng sùng kính Bà Maria, có tinh thần dân tộc cuồng nhiệt và chống cộng hung hăng. Bằng kinh nghiệm qua những năm đối đầu với người cộng sản, đã cho ông và những giám mục đồng hành trở thành những kẻ hoạt động chính trị toàn hảo. Trên thực tế, giáo hội Ba Lan được thiết đặt vào lúc đó, khó mà phân biệt với guồng máy thư lại Xtalinít (Stalinist) . Cả hai cơ chế đều khép kín, giáo điều, mang tính tôn ti thứ bậc và ưa bươi móc này, đầy ắp sự bí hiểm và sùng bái cá nhân. Và dù phù hợp với nhau vậy đó, nhưng cũng như những bản ngã biến dạng, họ đã trở thành những kẻ tử thù, trói nhau trong trận sống mái trên tinh thần của người dân Ba Lan.

Phải nhìn nhận rằng, họ ít khi mang lại chiến thắng trong cuộc đối thoại với chế độ Ba Lan, hàng giám mục thì xu thời giống như lỗ tai của Rowan-Williams (giáo sĩ lãnh đạo giáo hội Anh giáo –người dịch) với cả hai phía về những xung đột thần học đang ở cực điểm của giáo hội hoàn

vũ. Trong cuộc viếng thăm Vatican trước khi trở thành Giáo hoàng, nhà độc tài Wojtyla kinh hoàng trước cảnh tượng các nhà thần học đang cãi vã nhau. Đây chẳng phải là hình thức xảy ra ở Warsaw. Cảnh bảo thủ của Vatican từng ghé thăm Công đồng Vatican kể từ lúc nó sinh nở và họ đã hành động tối đa để làm cho nó phải trật đường rầy, và vì vậy họ đã nhìn tới người Ba Lan này như một kẻ cứu rỗi. Trong lúc chiếc ngai của Phê-rô đang trống rỗng, phe bảo thủ đã tìm kế nuốt chửng phe thù nghịch bằng cách bầu một ông giáo hoàng không-phải-người-Ý lần đầu tiên, kể từ năm 1522.

Một khi đã ngồi gọn lỏn trong chiếc ghế quyền lực, John Paul II bắt đầu kéo ngược những thành quả tự do hóa của Vatican 2 (Công đồng –người dịch). Những nhà thần học tự do lỗi lạc được triệu đến bên ngai vàng để được nghe những lời nhiếc mắng. Một trong mục tiêu chính của ông ta là tìm cách tái tạo quyền lực vào trong bàn tay của “thánh cha” đã bị phân quyền hóa xuống giáo hội cấp địa phương. Dưới thời sơ khai của giáo hội, phụ nữ và các thầy giảng được đi bầu những giám mục của chính họ. (Công đồng) Vatican 2 chẳng phải tiến xa đến như vậy, chỉ cố kéo nài với học thuyết giáo phẩm đoàn – rằng Giáo hoàng không nên được coi như một Bồ Già của tổ chức tội phạm Mafia (Capo Di Tutti Capi) , nhưng chỉ là người đứng đầu trong giáo đoàn bình đẳng thôi.

Tuy nhiên, John Paul II chẳng bao giờ chấp nhận bình đẳng với một ai. Từ những năm đầu tiên làm tu sĩ, ông ta đã có tiếng tăm trong niềm tin đầy cao vọng với quyền lực trí thức và tinh thần của chính ông ta. Graham Greene từng đã mong đợi một ngày nào đó báo chí chạy tít hàng đầu rằng “John Paul II phong thánh cho Giêsu Kờrít” (Jesus Christ). Giới giám mục được triệu về La Mã để được nhận thánh lệnh, không phải là để thảo luận với nhau trong tình huynh đệ. Những kẻ thực hành tinh thần hiệp-thông-với-Chúa cực hữu điên điên khùng khùng và những tên Francôit (“Francoist” : tác giả nói tới những đồ đệ theo tinh thần độc tài của Franco -lãnh tụ phát-xít Catô Tây Ban Nha, nắm quyền từ 1939-1975 –người dịch) thì được vinh danh, còn những nhà giải phóng chính trị của Châu Mỹ Latinh thì bị mắng chửi. Uy quyền của Giáo hoàng là không được nghi ngờ, đến như viện chủ của một tu viện Tây Ban Nha đã khích lệ với các tu sinh rằng ông đã được Giáo hoàng cho phép thủ dâm họ. (“he had the Pope’s personal permission to masturbate them”) (\*\*)

Kết quả tập trung mọi quyền lực ở La Mã chính là sự ấu-hóa (infantilisation) định chế giáo hội địa phương. Giới tu sĩ tự hiểu rằng họ không còn năng lực đưa ra sáng kiến mà không khỏi đưa mắt nhìn hốt hoảng về Tòa Thánh qua đôi vai họ. Cũng chính từ đó, khi mà giáo hội địa phương không còn có khả năng đương đầu một cách trưởng thành cho cuộc khủng hoảng, thì tai tiếng về nạn loạn dâm với trẻ em đã bùng vỡ. John Paul II đã ứng xử bằng cách tưởng thưởng cho vị hồng y Mỹ, kẻ đã năng nỗ che đậy sự thương tổn bằng một chức vụ sang cả ở La Mã.

Tuy vậy, tội ác to lớn nhất của giáo hoàng, không vì ông là kẻ đã đồng lõa che đậy tai tiếng, cũng không phải là thái độ khinh thị phụ nữ của ông (neanderthal attitude to women). Điều khôi hài một cách lố bịch, (tội ác lớn nhất ấy) chính là điều mà Vatican đã lên án như là thứ "văn hóa hủy diệt" –là những cái "áo mưa" (condoms) mà nó có thể cứu sống một con số tín đồ Catô không đếm nổi ở các nước đang phát triển đã chết trong đôn đau vì bệnh AIDS (SIDA). Giáo Hoàng ra đi với tưởng thưởng vĩnh cửu bằng những cái chết đó trong bàn tay ông. Ông chính là một trong những điều đại bất hạnh nhất của giáo hội Ki-tô kể từ Charles Darwin.

Thường Đức dịch

Thursday, April 07, 2005

(\*) Sau khi bài này được phổ biến, web GD nhận được nhiều điện thư chửi bới và hăm dọa từ nhiều đường Internet Protocol và Internet Mail Server khác nhau. Sau khi lượng định tích cách nghiêm trọng của từng điện thư, chúng tôi sẽ forward các thư đó đến cơ quan FBI của Mỹ.

(\*\*) Cập nhật lần này, người dịch xin bỏ đi vài dòng phụ chú nhỏ ngoài lề về từ "to masturbate" liên quan tới bài viết "Sục cặc trước bàn thờ" của ông Kiệt Tấn đăng trên web talawas ngày 21.3.05, vì tự nhận thấy câu chuyện rất là bé nhỏ –người dịch xin cáo lỗi.)

Terry Eagleton là tác giả của một số sách sau:

1. The Idea of Culture (Blackwell Manifestos)
2. The Illusions of Post-modernism
3. Ideology: An introduction
4. After Theory
5. Literary Theory: An introduction
6. The Ideology of the Aesthetic.. và v.v...

nguồn :

<http://www.intl-news.com/modules.php?name=News&file=print&sid=1417>